



**Newsletter**  
**08/2018**

## TIN TIÊU ĐIỂM

---

- Quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của tòa án giải quyết phá sản
- Xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp thuê mặt bằng thuộc diện tài sản đang tranh chấp

## TRANG BÌNH LUẬN

---

Một số bình luận về Luật Cạnh tranh 2018

## NGHIÊN CỨU VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH



Hoạt động hành nghề Quản tài viên không chỉ đơn thuần giải quyết các thủ tục về phá sản doanh nghiệp, đóng cửa hoạt động kinh doanh mà còn có thể giúp các doanh nghiệp thực hiện các công việc về tái cấu trúc doanh nghiệp, kéo giãn hay “đóng băng” lãi suất cho các khoản vay của các doanh nghiệp bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đòi hỏi Quản tài viên phải có những kinh nghiệm chuyên sâu về hoạt động doanh nghiệp.

Từ giữa năm 2017 đến nay, Luật sư Nguyễn Hưng Quang với vai trò là Chuyên gia tư vấn của Tổ chức Tài chính quốc tế (International Finance Corporation - IFC) thuộc Nhóm Ngân hàng Thế Giới (World Bank Group) đã thực hiện việc soạn thảo và hoàn thiện Bộ Quy tắc ứng xử cho Quản tài viên, doanh nghiệp thanh lý, quản lý tài sản; hỗ trợ nhóm chuyên gia của Ngân hàng Thế giới (World Bank Group) trong việc phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử cho các Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Ngoài ra, Luật sư Nguyễn Hưng Quang cùng đội ngũ luật sư của NHQuang&Cộng sự còn hỗ trợ, tư vấn các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc nâng cao chất lượng thi hành Luật Phá sản ở Việt Nam thông qua các hoạt động về đánh giá, tập huấn và phân tích những yếu tố thực tế và pháp lý chưa thuận tiện cho việc thi hành Luật Phá sản 2014.

Hiện nay, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự có hai luật sư đăng ký hoạt động Quản tài viên là Luật sư Nguyễn Hưng Quang và Luật sư Phùng Quang Cường.



## Tin tiêu điểm

### Tài chính - Ngân hàng – Tranh tụng

#### **Quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của tòa án giải quyết phá sản**

**Tên văn bản:** Thông tư liên tịch 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC quy định về việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành ("**Thông tư 07**")

**Ngày có hiệu lực:** 01/08/2018

- **Một số thay đổi:**

Thông tư 07 đã đưa ra các quy định về việc phối hợp thống nhất giữa Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự ("**cơ quan THADS**") trong việc thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản. Những quy định mới của Thông tư 07 không chỉ đảm bảo sự phù hợp với quy định của Luật Phá sản 2014 và Luật THADS năm 2008, sửa đổi năm 2014 – Luật THADS, mà còn đồng thời bổ sung các quy định khắc phục sự không thống nhất giữa 02 văn bản luật này, cụ thể như sau:

- Thiết lập thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo của Tòa án về việc chấp nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, để cơ quan THADS ra quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án đối với tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán (trừ trường hợp bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động)<sup>1</sup>. Trong trường hợp Tòa án ra quyết định không mở thủ tục phá sản<sup>2</sup> thì cơ quan THADS, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, ra quyết định thu hồi quyết định tạm đình chỉ thi hành án và ra quyết định tiếp tục thi hành án<sup>3</sup>.
- Sửa đổi về thời hạn Thủ trưởng cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan THADS nhận được quyết định của Tòa án giải quyết phá sản<sup>4</sup>.
- Bổ sung về thời hạn giao tài sản, giấy tờ cho người mua được tài sản thanh lý là không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền. Thông tư 07 cũng bổ sung quy định cụ thể về phương án xử lý trong trường hợp không giao được tài sản thanh lý cho người mua. Cụ thể, sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày, nếu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản ("**QTV**") không giao được tài sản đó thì sẽ phải

làm văn bản đề nghị và bàn giao toàn bộ giấy tờ cho cơ quan THADS để thực hiện việc cưỡng chế. Thời hạn để cơ quan THADS có quyền thực hiện việc cưỡng chế giao tài sản, giấy tờ cho người mua được tài sản thanh lý được quy định là không quá 30 ngày hoặc không quá 60 ngày trong trường hợp khó khăn, phức tạp kể từ ngày nhận được bàn giao từ QTV<sup>5</sup>.

• **Một số tác động dự kiến:**

- Việc hướng dẫn cụ thể quy trình thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản giữa Tòa án và cơ quan THADS giúp đẩy nhanh quá trình xử lý tài sản, thanh toán các khoản nợ, đồng thời cũng tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đảm bảo quyền lợi cho các bên thứ ba trong quá trình giải quyết thủ tục phá sản.
- Việc sửa đổi thời hạn Thủ trưởng cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên được đưa ra nhằm giải quyết sự không thống nhất giữa Luật THADS – *“quyết định phá sản được chuyển tới cơ quan THADS trong vòng 30 ngày kể từ ngày Tòa án đưa ra quyết định giải quyết phá sản”*<sup>6</sup> và Luật Phá sản 2014 *“trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản, cơ quan THADS ra quyết định thi hành quyết định phá sản và chỉ định Chấp hành viên”*<sup>7</sup>.
- Thông tư liên tịch đưa ra các quy định cụ thể về thời gian và cách thức giải quyết các vướng mắc trong việc giao tài sản giúp đẩy nhanh và thuận lợi hóa quá trình đấu giá tài sản để xử lý phá sản. Bên cạnh đó, quy định này giúp bên mua nhanh chóng nhận được tài sản, khuyến khích các nguồn lực trong xã hội tham gia vào quá trình xử lý phá sản. Điều này giúp cho cơ chế giải quyết phá sản hoạt động hiệu quả hơn và thực hiện đúng vai trò một công cụ cho các doanh nghiệp hoạt động khó khăn “tự cứu mình”.

• **Một số khuyến nghị:**

Theo quy định của Thông tư 07, sự phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan khác trong quá trình giải quyết phá sản dự kiến sẽ được cải thiện, góp phần tăng cường hiệu quả cho cơ chế xử lý tình trạng phá sản và phục hồi hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể cân nhắc tham gia vào hoạt động đấu giá tài sản (để xử lý phá sản của các doanh nghiệp mất khả năng thanh toán) như một kênh đầu tư với mục đích tăng tính thanh khoản cho hoạt động xử lý phá sản.

# Thuế

## **Xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp thuê mặt bằng thuộc diện tài sản đang tranh chấp**

**Tên văn bản:** Công văn số 2637/TCT-CS ngày 04 tháng 07 năm 2018 của Tổng cục Thuế

- **Tình huống:**

Ông Đặng Hoàn Mỹ thuê 01 (một) căn nhà để làm văn phòng công ty. Căn nhà này hiện đang là tài sản tranh chấp (vụ việc tranh chấp đang được tòa thụ lý). Bằng công văn số 4013/CT-TTHT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh xin ý kiến Tổng cục Thuế về việc xác định chi phí được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp ("**TNDN**") đối với chi phí thuê mặt bằng trong trường hợp căn nhà cho thuê đang thuộc diện tài sản đang tranh chấp.

- **Hướng dẫn của Tổng cục Thuế:**

Nhà, công trình xây dựng có tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất sẽ thuộc đối tượng bất động sản ("**BDS**") không đủ điều kiện kinh doanh<sup>8</sup>. Theo đó, giao dịch cho thuê trụ sở là tài sản đang tranh chấp sẽ vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật<sup>9</sup>. Từ đó, chứng từ của giao dịch này sẽ **không được ghi nhận là hợp pháp** và chi phí thuê mặt bằng đang xảy ra tranh chấp sẽ **không được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN<sup>10</sup>.

- **Nhận định:**

Hướng dẫn của Tổng cục Thuế trong trường hợp này hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật dân sự, kinh doanh BĐS và thuế TNDN. Theo đó, vì mặt bằng mà ông Đặng Hoàn Mỹ thuê không đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 9, Luật KDBĐS, nên giao dịch thuê nhà của ông Mỹ sẽ là giao dịch vô hiệu do nội dung của giao dịch thuê nhà vi phạm điều cấm của Luật KDBĐS (Khoản 1, Điều 8 "Kinh doanh bất động sản không đủ điều kiện theo quy định của Luật"). Ngoài ra, một trong những hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu là các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận<sup>11</sup>, nên trong trường hợp này bên cho thuê trả lại khoản tiền thuê mặt bằng cho ông Mỹ. Như vậy, khoản chi phí này đương nhiên sẽ không được ghi nhận là chi phí hợp lý của doanh nghiệp và do đó sẽ không được trừ khi tính thuế TNDN.

Tổng kết lại, các doanh nghiệp cần lưu ý tìm hiểu thông tin hiện trạng về mặt bằng cho thuê trước khi tiến hành giao kết hợp đồng để tránh những vướng mắc về pháp lý phát sinh liên quan đến hợp đồng thuê nhà và đồng thời cũng tránh tình trạng hợp đồng vô hiệu, từ đó tiết kiệm được thời gian và chi phí liên quan đến giải quyết tranh chấp cũng như thực hiện quyết toán thuế TNDN.



## Trang bình luận

### Một số bình luận về Luật Cạnh tranh 2018

*Luật Cạnh tranh 2004 ("LCT 2004") ra đời trong bối cảnh cấp thiết phải ban hành một văn bản luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo sự công bằng trong hoạt động kinh doanh và được xem là văn bản có tầm quan trọng đặc biệt trong việc định hướng phát triển cho nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, sau 12 năm kể từ ngày có hiệu lực, LCT 2004 dần bộc lộ những điểm hạn chế, bất cập. Nhằm đảm bảo sự tương thích với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập với thế giới và khắc phục những hạn chế, bất cập của LCT 2004, 12/06/2018, LCT số 23/2018/QH14 đã được Quốc hội Việt Nam thông qua ("LCT 2018"). Mặc dù vẫn được xây dựng trên tinh thần kế thừa các quy định của LCT 2004, LCT 2018 phần nào có sự thay đổi trong tư duy và cách tiếp cận pháp lý, đặc biệt là việc kết hợp chặt chẽ giữa tư duy pháp lý và tư duy kinh tế<sup>12</sup>. Trong Bản tin pháp luật số 08/2018, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự xin gửi đến Quý vị một vài góc nhìn về văn bản luật vừa mới được ban hành này.*

#### **Mở rộng phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Về phạm vi điều chỉnh, trước đây LCT 2004 chỉ ràng buộc các hành vi được thực hiện bên trong lãnh thổ Việt Nam<sup>13</sup>. Trên thực tế, theo Tờ trình số 377/TTr-CP của Chính phủ trình lên Quốc hội ngày 06/09/2017 về Dự án LCT ("Tờ trình"), có rất nhiều vụ việc cạnh tranh được thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có ảnh hưởng nhất định đến thị trường Việt Nam. Ví dụ như thoả thuận ấn định phí và phụ phí vận chuyển tàu biển giữa các hãng tàu lớn của nước ngoài có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hoá của

Việt Nam, hay thương vụ mua bán, sáp nhập có giá trị giao dịch lớn được thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có tác động tới thị trường Việt Nam như thương vụ Tập đoàn Abbott mua lại Công ty dược phẩm CFR; Tập đoàn Boehringer Ingelheim International mua lại Sanofi SA trong lĩnh vực thuốc thú y; Tập đoàn Central Group (Thái Lan) mua lại Hệ thống siêu thị Big C Việt Nam...<sup>14</sup> Với thực trạng trên, vì Luật Cạnh tranh năm 2004 chỉ quy định điều chỉnh đối với "hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh..." và áp dụng đối với "tổ chức, cá nhân kinh doanh... bao gồm cả... doanh nghiệp nước



ngoài hoạt động ở Việt Nam”, nên không có cơ sở pháp lý rõ ràng để điều chỉnh các hành vi diễn ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường cạnh tranh tại Việt Nam. Nhằm hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực nói trên, Điều 1 LCT 2018 được quy định theo hướng đề cập đến “thị trường Việt Nam”, cụ thể là điều chỉnh các hành vi “gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam”, tạo ra hành lang pháp lý để có thể điều tra và xử lý toàn diện mọi hành vi hạn chế cạnh tranh, nếu có tác động hay có khả năng gây tác động tiêu cực đến môi trường cạnh tranh tại Việt Nam. Ngoài ra, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh cũng giúp tạo ra cơ sở pháp lý để cơ quan cạnh tranh của Việt Nam có thể hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới trong quá trình điều tra, xử lý các vụ việc hạn chế cạnh tranh, tạo điều kiện thực thi các cam kết về cạnh tranh mà Việt Nam đã đưa ra trong các hiệp định thương mại<sup>15</sup>. Tuy nhiên, bàn về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của LCT 2018, có ý kiến cho rằng mặc dù LCT 2018 đã cố gắng mở rộng phạm vi điều chỉnh cả hành vi thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng các điều khoản liên quan vẫn còn chung chung, không thể áp dụng vào các trường hợp cụ thể như vụ Grab mua lại Uber tại thị trường Đông Nam Á, kể cả Việt Nam<sup>16</sup>.

*Về đối tượng điều chỉnh*, Điều 2 LCT 2018 bổ sung đối tượng “Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan”. Theo đó, bất kể một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, kể cả cơ quan nhà nước hay doanh nghiệp nước ngoài có liên quan đến các hành vi hạn chế cạnh tranh gây tác động tiêu cực đến tính cạnh tranh lành mạnh của thị trường Việt Nam, thì đều chịu sự điều chỉnh của Luật này. Quy định này xuất phát từ thực trạng cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương đã ban hành các văn bản có tác động hạn chế cạnh tranh, như yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá

nhân trong tình sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp được chỉ định hoặc phân biệt đối xử, tạo lợi thế cạnh tranh cho một số doanh nghiệp so với các doanh nghiệp khác<sup>17</sup>. Việc mở rộng đối tượng áp dụng của Luật Cạnh tranh đối với mọi đối tượng liên quan đến cạnh tranh trên thị trường, trong đó bao gồm cả cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cá nhân có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính... sẽ đem lại một số tác động tích cực bao gồm: (i) giảm thiểu việc tạo ra lợi thế cạnh tranh cho một hoặc một nhóm các doanh nghiệp nào đó đến mức gây bất bình đẳng trong cạnh tranh; (ii) phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế chung của một Chính phủ kiến tạo, liêm chính, khuyến khích và tạo lập môi trường cạnh tranh, môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng và không phân biệt đối xử; và (iii) đảm bảo sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính... tăng tính hiệu quả và đồng bộ của việc thực thi pháp luật cạnh tranh<sup>18</sup>.

### **Kết hợp tư duy pháp lý và tư duy kinh tế**

Cách tiếp cận của LCT 2004 chủ yếu nhìn nhận sức mạnh của một doanh nghiệp trên thị trường ở góc độ “thị phần” mà chưa đi vào bản chất<sup>19</sup>. Cụ thể, một thỏa thuận hạn chế cạnh tranh như ấn định giá, phân chia thị trường, kiểm soát số lượng,... sẽ bị cấm nếu thị phần kết hợp của các bên trong thỏa thuận đạt ngưỡng 30%<sup>20</sup>; doanh nghiệp được coi là có vị trí thống lĩnh thị trường nếu có thị phần từ 30% trở lên, nhóm doanh nghiệp gồm hai, ba và bốn doanh nghiệp được xem là thống lĩnh thị trường nếu đạt ngưỡng thị phần lần lượt là 50%, 65% và 75%<sup>21</sup>; doanh nghiệp phải thông báo việc tập trung kinh tế nếu thị phần kết hợp đạt ngưỡng 30%, trong trường hợp thị phần kết hợp đạt trên 50% thì có khả năng thuộc trường hợp cấm tập trung kinh tế<sup>22</sup>;... Đây có thể xem là cách tiếp cận

“cứng” và không thực tế bởi lẽ việc đánh giá và cấm tập trung kinh tế chỉ dựa trên tiêu chí thị phần không phản ánh đầy đủ, chính xác thực tế thị trường và mức độ tác động của vụ việc đến môi trường cạnh tranh, dẫn tới bỏ sót những trường hợp có khả năng tác động tiêu cực đến cạnh tranh hoặc ngược lại, quy định cấm những trường hợp trên thực tế không gây ra tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể. Ngoài ra, việc chỉ sử dụng tiêu chí thị phần trên thị trường liên quan cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định nghĩa vụ thông báo tập trung kinh tế. Trên thực tế các doanh nghiệp chỉ có thể biết và chịu trách nhiệm về doanh thu, doanh số của mình mà không thể biết doanh thu, doanh số chính xác của đối thủ cạnh tranh, do vậy, họ không thể tự xác định thị phần của mình trên thị trường liên quan nên khó có thể biết mình có thuộc trường hợp bị cấm hoặc phải thông báo tập trung kinh tế hay không<sup>23</sup>.

Chính vì vậy, với mục tiêu khắc phục những hạn chế của LCT 2004, LCT 2018 đã thay đổi cách thức tiếp cận kiểm soát tập trung kinh tế theo hướng trao quyền cho cơ quan cạnh tranh trong việc đánh giá tác động cạnh tranh của việc tập trung kinh tế và tăng cường sự chủ động của doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục thông báo với cơ quan cạnh tranh và mở rộng các yếu tố đánh giá một vụ việc tập trung kinh tế. Cụ thể như sau:

- i. Bổ sung quy định các tiêu chí để doanh nghiệp có thể tự xác định giao dịch có thuộc trường hợp phải thông báo hay không, bao gồm: tổng tài sản, tổng doanh thu, giá trị giao dịch tập trung kinh tế trên thị trường Việt Nam<sup>24</sup>.
- ii. Lược bỏ quy định về cấm tập trung kinh tế khi thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế từ 50% trở lên trên thị trường liên quan (đồng thời bãi bỏ luôn quy định về trường hợp miễn trừ cấm tập trung kinh tế)<sup>25</sup>; thay vào đó, chỉ quy định cấm các hành vi tập trung kinh tế

“gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường Việt Nam”<sup>26</sup>.

- iii. Bổ sung các quy định mang tính cốt lõi liên quan đến đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh, xác định sức mạnh thị trường đáng kể nhằm đảm bảo nguyên tắc tư duy kinh tế khi đánh giá sức mạnh thị trường của doanh nghiệp/nhóm doanh nghiệp<sup>27</sup>.
- iv. Quy định rộng hơn về vấn đề tập trung kinh tế. Theo đó, thông qua việc thay đổi ngưỡng thông báo tập trung kinh tế và thay đổi tiêu chí đánh giá, thẩm định tập trung kinh tế, dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi kiểm soát bao gồm cả những giao dịch tập trung kinh tế theo chiều dọc và hỗn hợp thay vì chỉ kiểm soát các giao dịch theo chiều ngang như trước đây. Thời gian tối thiểu kể từ ngày nộp hồ sơ thông báo tập trung kinh tế đến khi được phép thực hiện việc tập trung kinh tế, theo LCT 2004 là 52 ngày<sup>28</sup>, còn theo LCT 2018 con số đó lên đến 127 ngày<sup>29</sup>. Về vấn đề này, cũng có không ít ý kiến trái chiều cho rằng, việc thông báo tập trung kinh tế theo quy định mới “không khác gì một giấy phép con trá hình”, gây chậm trễ cho quá trình tập trung kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đối với doanh nghiệp<sup>30</sup>. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần ghi nhận việc lần đầu tiên LCT quy định về đánh giá tác động tích cực đối với việc tập trung kinh tế<sup>31</sup>, và đây là điều có lợi cho các doanh nghiệp.

Cũng cần lưu ý, Bộ luật Hình sự hiện hành vẫn quy định theo cách tiếp cận cũ của LCT 2004, cụ thể tại Điều 217 về Tội vi phạm quy định về cạnh tranh, với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh có thị phần kết hợp đạt ngưỡng 30% gây thiệt hại cho người khác. Về nội dung này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích, quy định của LCT 2018 cho phép cơ quan cạnh tranh điều tra, xử lý đối với các hành vi này trong trường hợp gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh



tranh một cách đáng kể trên thị trường, kể cả trong trường hợp thị phần kết hợp của các bên tham gia thỏa thuận nhỏ hơn 30% nhưng có những yếu tố khác gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể. Điều đó có nghĩa quy định cấm đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh tại Điều 12, LCT 2018 có phạm vi rộng hơn so với quy định cấm tại Điều 217 Bộ luật Hình sự<sup>32</sup>.

### **Hợp nhất các cơ quan nhà nước về cạnh tranh**

LCT 2018 xóa bỏ mô hình hai cơ quan nhà nước về cạnh tranh, bao gồm Cục Quản lý cạnh tranh và Hội đồng cạnh tranh. Hai cơ quan này nay được hợp nhất với tên gọi Ủy ban cạnh tranh Quốc gia, vừa đóng vai trò như một cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh, vừa đóng vai trò như một cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh<sup>33</sup>. Theo phân tích tại Báo cáo đánh giá tác động của Bộ Công thương ngày 09 tháng 04 năm 2017 về Dự án

LCT sửa đổi, việc hợp nhất và xây dựng một cơ quan nhà nước về cạnh tranh duy nhất sẽ giúp tinh gọn bộ máy, góp phần đơn giản hóa các thủ tục hành chính để từ đó rút ngắn quá trình tố tụng, tiết kiệm ngân sách nhà nước, phù hợp với bối cảnh cải cách bộ máy hành chính của Chính phủ trong thời gian gần đây.

Tổng kết lại, với một số thay đổi nổi bật như trên của LCT 2018 so với LCT 2004, các doanh nghiệp có thể hi vọng vào một khung pháp lý mới là công cụ hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp trong việc đảm bảo quyền cạnh tranh lành mạnh, đồng thời ngăn chặn những hành vi cạnh tranh bất chính. Tuy nhiên vì LCT 2018 vẫn còn bỏ ngỏ những khoảng trống chưa thực sự thỏa đáng, các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ văn bản luật này và tiếp tục cập nhật những văn bản hướng dẫn của LCT 2018 để áp dụng luật một cách phù hợp, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

***Lưu ý:** Những nội dung của bài viết được căn cứ trên cơ sở hồ sơ dự án của Luật Cạnh tranh sửa đổi ([http://duthaonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT\\_DUTHAO\\_LUAT/View\\_Detail.aspx?ItemID=1346&TabIndex=2](http://duthaonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=1346&TabIndex=2)), truy cập vào ngày 28/07/2018). Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

## Danh mục văn bản mới ban hành

<b>STT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Ngày có hiệu lực</b>
1.	Nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	05/07/2018	20/08/2018
2.	Nghị định 99/2018/NĐ-CP quy định về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng	12/07/2018	27/08/2018
3.	Thông tư 18/2018/TT-BCT quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	19/07/2018	03/09/2018
4.	Thông tư 19/2018/TT-BCT quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương	19/07/2018	03/09/2018

## NHÓM BIÊN SOẠN

Trần Thị Thanh Huyền  
*Đầu tư, kinh doanh, thương mại*  
[tranthanhhuyen@nhquang.com](mailto:tranthanhhuyen@nhquang.com)

Phạm Thị Thu Hà  
*Thuế, Tài chính*  
[thuha@nhquang.com](mailto:thuha@nhquang.com)

Phùng Quang Cường  
*Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp*  
[quangcuong@nhquang.com](mailto:quangcuong@nhquang.com)

Đỗ Khắc Tất Hưng  
*Doanh nghiệp, kinh doanh, thương mại*  
[tathung@nhquang.com](mailto:tathung@nhquang.com)

Vũ Thị Diệu Thảo  
*Doanh nghiệp, Hợp đồng lao động, Phân tích chính sách*  
[dieuthao@nhquang.com](mailto:dieuthao@nhquang.com)

Nguyễn Ngọc Hà  
*Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp*  
[ngocha@nhquang.com](mailto:ngocha@nhquang.com)

Lê Mai Phương  
*Thuế, Tài chính*  
[maiphuong@nhquang.com](mailto:maiphuong@nhquang.com)

Nguyễn Việt Vinh  
*Lao động, Giải quyết tranh chấp*  
[vietvinh@nhquang.com](mailto:vietvinh@nhquang.com)

---

<sup>1</sup> Thông tư 07, Điều 3

<sup>2</sup> Theo Luật Phá sản 2014, Điều 71, khoản 1

<sup>3</sup> Thông tư 07, Điều 3

<sup>4</sup> Thông tư 07, Điều 5, khoản 2

<sup>5</sup> Thông tư 07, Điều 13

<sup>6</sup> Luật THADS, Điều 28

<sup>7</sup> Luật Phá sản 2014, Điều 120, khoản 1

<sup>8</sup> Luật Kinh doanh Bất động sản 2014, Điều 9, khoản 1, điểm b

<sup>9</sup> Bộ luật Dân sự 2015, Điều 117, khoản 1, điểm c và Điều 122

<sup>10</sup> Văn bản hợp nhất 11/VBHN-BTC năm 2017 hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Điều 6, khoản 1, điểm b

<sup>11</sup> Bộ luật Dân sự 2015, Điều 407, khoản 1 và Điều 131, khoản 2

<sup>12</sup> Báo diễn đàn Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh 2018: Kết hợp chặt chẽ giữa tư duy kinh tế và pháp lý, 28/06/2018, truy cập đường link tham khảo <http://enternews.vn/luat-can-h-tranh-2018-ket-hop-chat-che-giua-tu-duy-kinh-te-va-phap-ly-131686.html> vào ngày 27/07/2018

<sup>13</sup> Luật Cạnh tranh 2004, Điều 1 và Điều 2

<sup>14</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 11

<sup>15</sup> Báo diễn đàn Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh 2018: Kết hợp chặt chẽ giữa tư duy kinh tế và pháp lý, 28/06/2018, truy cập đường link tham khảo <http://enternews.vn/luat-can-h-tranh-2018-ket-hop-chat-che-giua-tu-duy-kinh-te-va-phap-ly-131686.html> vào ngày 27/07/2018

<sup>16</sup> Thời báo Kinh tế Sài Gòn online, Doanh nghiệp có thể kỳ vọng gì ở Luật Cạnh tranh sửa đổi?, 21/6/2018, truy cập đường link tham khảo <https://www.thesaigontimes.vn/273805/doanh-nghiep-co-the-ky-vong-gi-o-luat-can-h-tranh-sua-doi-.html> vào ngày 27/07/2018

<sup>17</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 12

<sup>18</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 13

<sup>19</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 14

<sup>20</sup> Luật Cạnh tranh 2004, Điều 9, Khoản 2.

<sup>21</sup> Luật Cạnh tranh 2004, Điều 11.

<sup>22</sup> Luật Cạnh tranh 2004, Điều 18, 19, 20.

<sup>23</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 3 và trang 4.

<sup>24</sup> Luật Cạnh tranh 2018, Điều 33, khoản 2

<sup>25</sup> Tờ trình về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi), trang 14

<sup>26</sup> Luật Cạnh tranh 2014, Điều 30

<sup>27</sup> Luật Cạnh tranh 2018, Điều 13, 27, 32, 33,

<sup>28</sup> Luật Cạnh tranh 2004, Điều 22, 23.

<sup>29</sup> Luật Cạnh tranh 2018, từ Điều 36 đến Điều 42.

<sup>30</sup> Báo Sài Gòn đầu tư, Cẩn thận “giấy phép con” trong lĩnh vực cạnh tranh, 21/04/2018, truy cập đường link tham khảo <http://saigondautu.com.vn/kinh-te/can-than-giay-phep-con-trong-linh-vuc-can-h-tranh-57322.html> vào ngày 27/07/2018

<sup>31</sup> Luật Cạnh tranh 2018, Điều 32.

<sup>32</sup> CafeF, Quốc hội chính thức thông qua Luật Cạnh tranh (sửa đổi), 12/06/2018, truy cập đường link tham khảo <http://cafef.vn/quoc-hoi-chinh-thuc-thong-qua-luat-can-h-tranh-sua-doi-20180612093728859.chn> vào ngày 27/07/2018

<sup>33</sup> Luật Cạnh tranh 2018, Điều 48, khoản 2.